

# ĐỌC TÍCH LUỸ KIẾN THỨC

## KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu vai trò của việc đọc tích luỹ kiến thức.*
- *Biết cách đọc tích luỹ kiến thức để viết bài văn.*

### 1. Vai trò của việc đọc tích luỹ kiến thức

Đọc tích luỹ kiến thức rất quan trọng đối với việc viết văn. Một mặt, đọc để có thêm các kiến thức gián tiếp, do không có điều kiện trực tiếp quan sát, thể nghiệm ; mặt khác trong việc làm văn, đọc và viết vốn có quan hệ mật thiết với nhau.

Về tích luỹ kiến thức gián tiếp, các nhà văn lớn xưa nay đã nêu những tấm gương sáng : nhà văn Nga L. Tôn-xtôi đã đọc hơn bảy trăm cuốn sách về lịch sử để viết tiểu thuyết *Chiến tranh và hoà bình* ; nhà văn Giuyn Véc-nơ đã đọc hai mươi loại tạp chí, hơn năm trăm tài liệu, tranh ảnh,... để viết nên tác phẩm *Thám hiểm mặt trăng*,... Không chỉ các nhà văn lớn cần phải đọc, mà học sinh làm văn nghị luận văn học cũng phải đọc kỹ tác phẩm cần bàn, sau đó tìm hiểu các tài liệu đã viết về tác phẩm ấy. Làm văn nghị luận về đời sống cũng phải biết các thông tin mới mẻ và các ý kiến nổi bật trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, đài phát thanh, truyền hình, in-tơ-nét. Thiếu các loại thông tin, kiến thức cần thiết thì khó mà viết văn tốt được.

Ngày nay người ta không còn quan niệm việc viết văn như một hoạt động thần bí. Thực chất, viết văn là một hoạt động giao tiếp giữa người với người, đòi hỏi năng khiếu và kỹ thuật. Việc đọc sách, đọc tài liệu có ý nghĩa rất lớn đối với sự rèn luyện năng khiếu và kỹ thuật ; ngoài tích luỹ kiến thức còn giúp người ta hiểu văn, kích thích sự suy nghĩ, liên hệ thực tế ; đặc biệt còn giúp bổ sung và trau dồi kinh nghiệm, kỹ thuật viết văn. Các áng văn hay là nguồn tài liệu để học tập kỹ thuật làm văn, để suy ra những ý mới.

### 2. Phương pháp đọc tích luỹ kiến thức

a) Để việc đọc được bổ ích, không nên đọc tràn lan, gặp gì đọc nấy, mà cần biết lựa chọn những cuốn sách, bài báo hay thuộc phạm vi mình quan tâm, đọc các tài liệu tham khảo mà thấy, cô giáo giới thiệu. Đối với những tài liệu có giá trị thì phải đọc kỹ, nắm bắt tư tưởng chủ chốt, phát hiện được vấn đề, biết ghi nhớ và chịu khó suy nghĩ, liên tưởng, tưởng tượng thì mới bổ ích cho việc tích luỹ kiến thức.

Bởi vì đọc không chỉ để tích lũy tư liệu, mà quan trọng hơn là tích lũy ý kiến, tư tưởng cho chính mình.

b) Sách báo có nhiều, muốn đọc có hiệu quả cần phải chú ý phương pháp đọc. Đầu tiên là *đọc lướt*. Cẩm tờ báo trước hết chỉ đọc tên bài và các đề mục, cầm quyển sách đọc phần mục lục trước để bao quát các nội dung. Chỗ nào cần quan tâm mới đọc kĩ. Có khi chỉ giở ra xem tranh ảnh, chú thích, một vài đề mục, gặp chỗ mình thấy hứng thú mới dừng lại. Quan trọng nhất là *đọc kĩ, đọc sâu*, nắm bắt được tư tưởng và vấn đề của tài liệu cần đọc. Đối với cách đọc này bắt buộc phải đọc đi đọc lại nhiều lần, tiến hành phân tích, suy nghĩ mới hiểu được vấn đề và tư tưởng đặt ra trong đó. Lại còn có lối đọc trắc nghiệm. Đọc đoạn đầu một cuốn sách, một bài văn, thử dự đoán phân kết luận, kết thúc, rồi so với cách kết thúc, kết luận của cuốn sách, bài văn xem sự dự đoán của mình có đúng hay không.

c) Kết quả đọc - hiểu đem lại những vấn đề và tư tưởng buộc người đọc phải tiếp tục suy nghĩ. Cần ghi vào sổ tay những trích đoạn hoặc từ ngữ quan trọng để vận dụng, phát huy. Đối với học sinh, cần đọc và tích lũy những ý văn, ý thơ sâu sắc có thể làm châm ngôn sống, hoặc những câu danh ngôn, ngạn ngữ trong kho tàng trí tuệ của nhân loại ; từ những tư liệu ấy mà suy ra những ý mới của mình. Ý trong bài làm văn thường là ý nảy sinh từ ý đã có trong đề bài, hoặc trong kinh nghiệm của người viết, từ ý này mở sang ý kia. Không có những ý ban đầu khơi gợi thì những ý tiếp theo khó mà nảy sinh. Chẳng hạn từ câu tục ngữ : "Nói hay hơn hay nói" mà nghĩ đến yêu cầu *nói hay*, nói thế nào là hay, và *hay nói* thì thua kém *nói hay* ở những điểm nào. Đó sẽ là một bài văn thú vị.

## LUYỆN TẬP

1. Đọc các đoạn văn và trả lời những câu hỏi ở dưới :

Đoạn 1 :

*Trong lao động ngày xưa thấy nói đến ngư (nghề chài lưới), tiều (nghề làm rìng), canh (nghề trồng trọt), mục (nghề chăn nuôi). Theo cách sắp xếp cũ, để ông chài và ông tiều lên đầu bảng, thấy các cụ ta, ông cha ta xưa phải có một cái nhận thức thực tiễn như thế nào thì mới nêu ra cái trật tự "ngư tiều canh mục" đó. Nước ta đúng là một thực thể địa lí trên đó rì rào, cuốn cuộn cả một hệ thống sông ngòi chi chít và bạt ngàn xanh ngắt xanh cả một thế giới rìng (giờ ta nói rìng Việt Nam chiếm quá hai phần ba toàn cõi đất đai, chứ ngày xưa chưa đốn rìng để vỡ đất cày cấy, thì chân rìng còn ăn toả xa nữa khắp nơi). Sông ngòi suối ao đầm nhiều như thế, rú rìng núi non đống như thế thì nhất định phải nổi lên cái hình*

ảnh "Giang hồ mãn địa nhất ngư ông" (Sông hồ chạt đất một ông chài) và "Quấy gánh càn khôn trảy xuống ngàn". Vào cái thời xa xôi trước cả sử chép thành văn tự ấy, cách sinh sống thông thường của người Việt Nam bình thường và cổ điển lúc bấy giờ là con cá đi trước bó củi đi sau. Và nghề làm rìng được coi là nghề chính thống xếp vào bậc hai. "Làm nghề đốn củi độ thân" người cha của Thạch Sanh là Thạch Nghĩa "Đêm ngày giữ tấm lòng son - Cổ cây là bạn núi non là nhà".

(Nguyễn Tuân – Tình rìng)

## Đoạn 2 :

Trong sách Nhị thập tứ hiếu<sup>(1)</sup> có hai chuyện tôi không hiểu được, thậm chí còn sinh ác cảm, là chuyện Lão Lai mua vui cho cha mẹ và chuyện Quách Cự chôn con... Sách kể chuyện Lão Lai Tử như sau : "Tuổi đã bảy mươi, nhưng không gọi là già, thường mặc áo ngũ sắc sặc sỡ, làm trẻ con chơi cạnh cha mẹ. Lại thường lấy nước đi lên nhà, giả vờ ngã rồi khóc như trẻ con để mua vui cho cha mẹ...". Cái làm tôi ác cảm là "giả vờ ngã". Trẻ con bất cứ là ngộ nghịch hay là hiếu thuận, phần lớn đều không muốn "giả vờ", nghe chuyện, cũng không thích nghe những lời bịa đặt, điều đó hể ai hơi chú ý đến tâm lí các trẻ em đều biết...

Đến như đứa bé chơi "trống bỏi", con Quách Cự thì quả thật đáng thương. Mẹ nó đang ẵm nó trên tay, nó đang cười thích thú lắm. Bố nó thì lại đang đào huyệt chôn nó. Lời chú giải ghi : "Quách Cự người đời Hán, nhà nghèo, có một đứa con lên ba. Mẹ ông ta thường nhịn ăn cho cháu. Ông ta bảo với vợ rằng : Nhà ta nghèo túng không đủ nuôi mẹ, con ta lại ăn mất phần của mẹ, sao không chôn nó đi ?". Quách Cự đào huyệt sáu hai thước, được một hũ vàng, trên đề "Trời cho Quách Cự, quan không được giữ, dân không được giành !...". Lúc đầu tôi lo cho đứa bé đến toát mồ hôi, chờ khi đào được hũ vàng, lúc đó mới nhẹ người. Có điều, không những tôi không mong làm con có hiếu, mà lại còn sợ ông bố tôi làm một người con có hiếu. Tình cảnh nhà chúng tôi đang lúc sa sút ; bà nội tôi lại già rồi. Nếu bố tôi cũng bắt chước Quách Cự, thế thì chính là phải đem chôn tôi !

Bây giờ nghĩ lại, quả thấy mình hết sức ngốc... Là bởi vì bây giờ tôi đã biết những cái trò như thế chẳng có ai thực hành cả !

(Lỗ Tấn – Tranh "Nhị thập tứ hiếu")

---

(1) Nhị thập tứ hiếu (Hai mươi bốn tấm gương hiếu thảo) : tên một tập sách dạy đạo hiếu ngày xưa của Trung Quốc.

## Câu hỏi

a) Đoạn văn của Nguyễn Tuân đã nêu lên ý gì mới ? Hãy chỉ ra những tài liệu mà nhà văn đã tích lũy, sử dụng và cho biết tác dụng của chúng.

b) Tài liệu nào đã gây ấn tượng sâu sắc cho nhà văn Lỗ Tấn trong thời thơ ấu ? Tài liệu ấy đã kêu gọi cho nhà văn những ý nghĩ gì độc đáo ?

2. Tìm ý chung của các câu thơ sau và phát biểu hoặc viết một đoạn văn ngắn, nêu suy nghĩ của anh (chị) về khát vọng hoà bình của người xưa :

– Vô vi<sup>(1)</sup> trên điện các,  
Chốn chốn dứt đao binh.

(Pháp Thuận)

– Thái bình nên gắng sức,  
Non nước ấy ngàn thu.

(Trần Quang Khải)

– Xưa nay nhân giả<sup>(2)</sup> là vô địch,  
Lọ phải khu khu thích chiến tranh.

(Nguyễn Bình Khiêm)

3. Đọc bài văn sau đây của Chu Đôn Di (1017 - 1073) – một bậc đại nho Trung Hoa – và đối chiếu với bài ca dao *Trong đầm gì đẹp bằng sen*. Hãy phân tích mối liên hệ của bài ca dao với bài văn của Chu Đôn Di.

## YÊU HOA SEN

*Hoa các cây cỏ mọc ở dưới nước, ở trên cạn, các giống đáng yêu thật nhiều. Đào Uyên Minh đời Tấn chỉ thích cúc. Từ thời Đường tới nay, người đời rất thích mẫu đơn. Tôi chỉ yêu sen mọc ở trong bùn, mà không vậy bùn. Tuy ngả trên nước trong, gợn lặn tằm mà không có dáng cách nũng nịu, ẻo lả. Thân cây giữa thông suốt mà đứng sừng sững, không rậm cành, rậm lá. Hương càng xa, càng mát, thẳng thần uy nghi, đứng xa thường ngoạn chứ không đứng gần được. Tôi cho cúc là hoa ẩn dật, mẫu đơn là hoa phú quý, sen là hoa quân tử. Mới hay, yêu cúc, sau ông Đào không thấy nói đến tên ai. Cùng với tôi yêu sen thì có ai ? Mẫu đơn thì ai cũng yêu.*

(Theo *Cổ văn*, tập III, bản dịch của Hoàng Khôi)

---

(1) Vô vi : nghĩa đen là *không làm*, nội dung triết học của nó là không làm điều trái tự nhiên, gây phiền nhiễu cho nhân dân.

(2) Nhân giả : người có đức nhân.